

Name: _____ Class: _____ School: _____ Date: _____ 2020

ANSWER KEY - ENGLISH 1- GRADE 1

ĐÁP ÁN TIẾNG ANH LỚP 1_TUẦN 3 THÁNG 4 NĂM 2020



PART A: LISTENING

1 Listen and tick ✓ the correct pictures. / Nghe và tích ✓ vào đáp án đúng.

Ex: 0.



1.

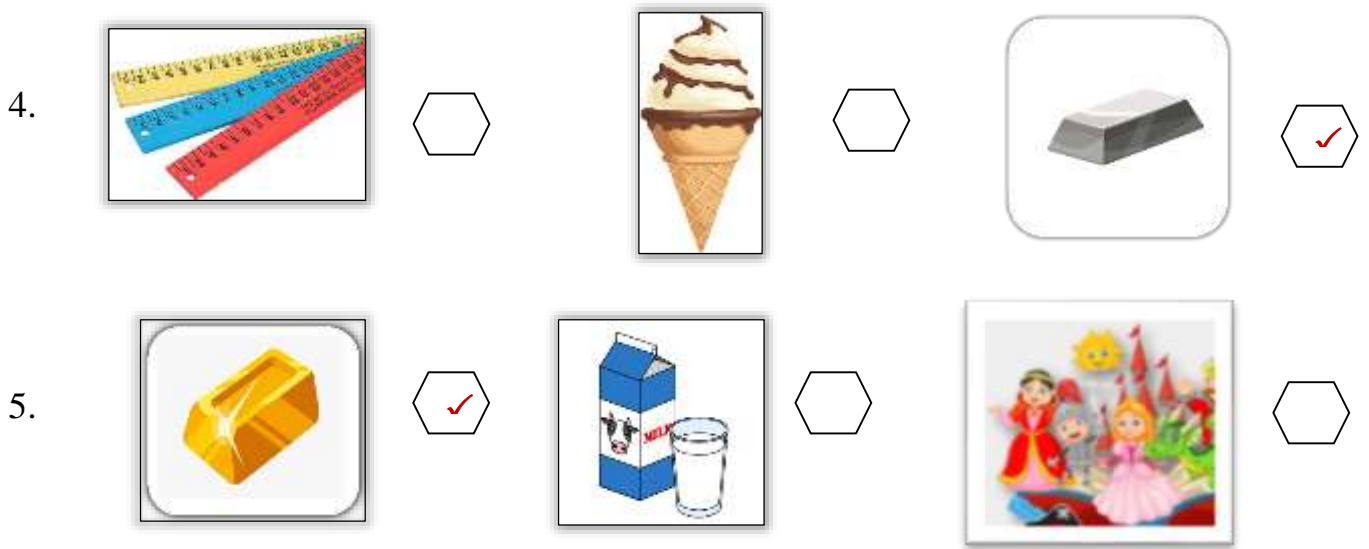


2.



3.





2 Listen and number. / Nghe và đánh số.



0



2



5



3



4



1



PART B: READING & WRITING

1 Look and make the words with the correct letters. / Hãy nhìn tranh và viết các chữ cái còn thiếu vào chỗ trống.

Ex:


cat



1. **sad** 

2. **rabbit** 

3. **orange juice** 


4. **milk** 

5. **bananas** 

6. **crown** 






7. **gold** 

8. **cookies** 

9. **happy** 







10. **rat** 

2 Look and match. / Nhìn và nối từ với tranh.

0. 	1. 	2. 	3. 	4. 	5. 
---	--	--	--	--	--

story	princess	queen	window	king	food
-------	----------	-------	--------	------	------

3 Look and rearrange the letters./ Nhìn tranh, sắp xếp lại chữ cái và viết lại từ đúng.

<p>0. </p> <p>a p l e p → <u>apple</u></p>	<p>1. </p> <p>s u b → bus</p>	<p>2. </p> <p>i b k e → bike</p>
<p>3. </p> <p>i t e k → kite</p>	<p>4. </p> <p>n u s → sun</p>	<p>5. </p> <p>u t r c k → truck</p>

4 Circle the correct answer. Khoanh vào câu trả lời đúng nhất.

0. What is this?

It is a _____.

a. rabbit

b. mouse



1. What's this?

It's _____.

a. a kite

b. a bike



2. I can see a _____.

a. tiger

b. kitten



3. What is this?

It is a _____.

a. bike

b. kite



4. I can see a

a. cat

b. teddy bear



5. Touch your _____?

a. face

b. foot



THE END